

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2020/HS-ST
Ngày 15-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Phụng.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Nguyễn Văn Đang;

+ Bà Đinh Thu Thanh.

- Thư ký phiên tòa: ông Phạm Việt Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Dương Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 57/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Đỗ Văn K, sinh ngày 20/10/1987, nơi sinh: huyện V, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: thôn Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn B (đã chết) và bà Trần Thị C; có vợ và 03 con; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

+ Tại Quyết định số 1324/QĐ-UB ngày 02/6/2010 của UBND huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa Đỗ Văn K vào cơ sở chữa bệnh thời gian 12 tháng. Ngày 03/6/2011 Đỗ Văn K đã chấp hành xong quyết định nêu trên.

+ Tại bản án số 124/2014/HSST ngày 29/4/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt Đỗ Văn K 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái

phép chất ma túy”; Đỗ Văn K đã chấp hành xong 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngày 18/8/2014; đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/01/2016.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/7/2020 đến ngày 16/7/2020 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình theo Quyết định tạm giam số 25/2020/HSST-QĐTG ngày 03/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình. (Có mặt).

- *Bị hại:* ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1960; nơi cư trú: tổ 7, phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình. (Vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

+ NLC1. (Vắng mặt).

+ NLC2. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Văn K có quen biết xã hội với một người tên là N nhà ở thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình. Khoảng 12 giờ 00 ngày 10/7/2020, N đến nhà Đỗ Văn K chơi và rủ K đi thành phố Tam Điệp tìm nhà nào sơ hở để trộm cắp tài sản, K đồng ý. N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius (*không xác định được biển kiểm soát*) chở K từ huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định vào thành phố Tam Điệp. Khi đến thành phố Tam Điệp, N điều khiển xe chở K đi lòng vòng trong thành phố, sau đó đi dọc theo Quốc lộ 12B hướng Nho Quan - Tam Điệp, vừa đi vừa quan sát xem nhà nào sơ hở để trộm cắp tài sản. Khoảng 16 giờ 15 phút cùng ngày, khi đến khu vực tổ 7, phường T, thành phố T, N và K quan sát thấy ở phía bên phải đường có nhà ông Nguyễn Văn Th, cửa cổng mở, ở sân dựng 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS biển kiểm soát 35N7 – 9940 không có người trông coi. N điều khiển xe qua nhà ông Th rồi vòng lại dừng xe bên đường trước cổng nhà ông Th, N bảo K vào lấy trộm xe mô tô trên, K đồng ý xuống xe đi bộ vào sân nhà ông Th đến gần vị trí chiếc xe mô tô biển kiểm soát 35N7 – 9940, K thấy chìa khóa vẫn đang cắm ở ổ khóa điện nên đi đến chỗ chiếc xe này và quay đầu xe ra phía Quốc lộ 12B, bật khóa điện nổ máy, ngồi lên và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 35N7 – 9940 đi ra Quốc lộ 12B chạy theo hướng Nho Quan – Tam Điệp. Lúc này, ông Nguyễn Đức T đang ngồi chơi ở nhà ông Th, thấy K lấy chiếc xe mô tô của mình nên hô hoán đuổi theo. Nghe tiếng hô của ông T, Tổ công tác của Công an phường Tân Bình đang làm nhiệm vụ gần đó đuổi theo. K chạy được khoảng 30m thì bị Tổ công tác Công an phường Tân Bình bắt giữ. Tại chỗ, Công an phường Tân Bình đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với K, thu giữ chiếc xe mô tô biển kiểm soát 35N7 – 9940.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 09/KL-HĐĐG ngày 14/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Tam Điệp kết luận: giá trị còn lại của chiếc xe mô tô biển kiểm soát 35N7 – 9940 là 5.250.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 60/CT-VKS ngày 24/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp truy tố bị cáo Đỗ Văn K về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp vẫn giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đỗ Văn K phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng: khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đỗ Văn K từ 09 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 10/7/2020. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra, ông Nguyễn Đức T trình bày: khi ông đang ngồi uống nước trong nhà của anh Th thì ông nhìn ra sân thấy một nam thanh niên đang ngồi trên xe mô tô của ông nổ máy điều khiển xe mô tô đi ra cổng, rẽ phải theo hướng Nho Quan – Ninh Bình, ông vừa chạy vừa hô “trộm, trộm”.

Trong quá trình điều tra, NLC1 trình bày: anh thấy người thanh niên điều khiển xe mô tô bị giữ lại khai là Đỗ Văn K.

Trong quá trình điều tra, NLC2 trình bày: chiếc xe mô tô biển kiểm soát 35N7-9940 chỉ mua năm 2007. Đến tháng 7 năm 2019 chị đã bán lại chiếc xe mô tô nêu trên cho ông Nguyễn Đức T.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi bị truy tố như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp. Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tam Điệp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang (bút lục số 68), lời khai của bị hại và những người tham gia tố tụng khác, biên bản khám nghiệm hiện trường; kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐG ngày 14/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Tam Điệp; vật chứng đã thu giữ cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận: hồi 16 giờ 15 phút ngày 10/7/2020, bị cáo Đỗ Văn K đã lén lút lấy trộm xe mô tô biển kiểm soát 35N7-9940, nhãn hiệu Honda Wave trị giá 5.250.000 đồng của ông Nguyễn Đức T, nhằm chiếm đoạt tài sản của bị hại.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác là khách thể được luật hình sự bảo vệ. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự thì *“Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”*.

Như vậy hành vi nêu trên của bị cáo Đỗ Văn K đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp truy tố bị cáo Đỗ Văn K về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về nhân thân.

Bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo đã được giáo dục nhiều lần, song bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa chữa, phần đầu trở thành công dân có ích cho gia đình, xã hội mà lại phạm tội.

[5] Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử áp dụng loại hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo với xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng.

Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 35N7-9940: quá trình điều tra xác định xe mô tô biển kiểm soát 35N7-9940 là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Đức T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp đã trả lại cho ông T, ông T đã nhận lại xe mô tô và không có yêu cầu đề nghị gì về việc bồi thường thiệt hại. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Đối với người nam thanh niên tên N rử K và dùng xe mô tô chở K đi trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra, K khai mới quen N ngoài xã hội, nhà ở khu vực ngã 3 Quân đoàn 1, thuộc phường Trung Sơn, thành phố Tam Điệp nhưng không biết chính xác, cụ thể tên, tuổi, nơi cư trú của N; chiếc xe mô tô là loại xe nhãn hiệu Yamaha Sirius, K không nhớ biển kiểm soát. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp đã điều tra, xác minh tại tổ dân phố 3 và tổ dân phố 8 thuộc khu vực ngã 3 Quân đoàn I, phường Trung Sơn, thành phố Tam Điệp nhưng không có người thanh niên tên N như bị cáo K khai báo. Vì vậy, không có cơ sở để xử lý người thanh niên này và thu giữ chiếc xe mô tô trên. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[9] Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.
- Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: bị cáo **Đỗ Văn K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.**

Xử phạt: bị cáo Đỗ Văn K 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 10/7/2020.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo Đỗ Văn K phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- VKSND tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- VKSND TP. Tam Điệp: 02 bản.
- Cơ quan CSĐT và Cơ quan Thi hành án
hình sự Công an TP. Tam Điệp: 02 bản.
- Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình:
01 bản.
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Tam
Điệp: 01 bản.
- Bị cáo: 01 bản;
- Bị hại: 01 bản;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Văn phòng: 03 bản.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Phụng